

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 – 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 – 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Phan Thị Huệ	Chủ tịch
Ông Kim Soung Gyu	Phó Chủ tịch
Ông Kim Jung Heon	Thành viên
Ông Lee Eun Hong	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Hào	Thành viên
Ông Trần Như Tùng	Thành viên
Bà Đỗ Thanh Hương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012)
Ông Vũ Đình Đệ	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012)

Ban Giám đốc

Ông Lee Eun Hong	Tổng Giám đốc
Ông Kim Dong Ju	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2012)
Ông Kim Soung Gyu	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2012)
Ông Kim Jung Heon	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2012)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lee Eun Hong
Tổng Giám đốc

Ngày 8 tháng 3 năm 2013

Số. 0275/Deloitte-AUDHCM-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 8 tháng 3 năm 2013, từ trang 3 đến trang 34. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, báo cáo kiểm toán phát hành ngày 22 tháng 3 năm 2012 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Cơ sở của ý kiến

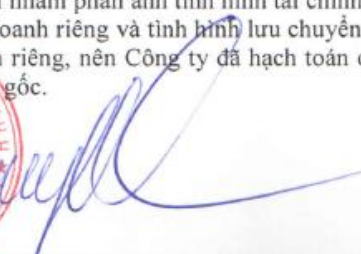
Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Như đã trình bày ở Thuyết minh số 2 và số 4 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo được lập chỉ nhằm phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Đây là báo cáo tài chính riêng, nên Công ty đã hạch toán các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết theo phương pháp giá gốc.




Lê Chí Nguyễn
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0049/KTV
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 8 tháng 3 năm 2013
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



Bùi Văn Trịnh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1808/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		937.776.156.025	1.006.735.172.336
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	82.056.936.154	88.119.383.310
1. Tiền	111		66.056.936.154	55.291.383.310
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.000.000.000	32.828.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	2.000.000.000	2.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		212.167.690.643	172.147.659.383
1. Phải thu khách hàng	131		144.167.818.432	130.834.332.373
2. Trả trước cho người bán	132		55.480.125.394	23.841.208.853
3. Các khoản phải thu khác	135	7	15.314.936.784	19.721.832.709
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.795.189.967)	(2.249.714.552)
IV. Hàng tồn kho	140	8	607.965.408.841	688.507.926.894
1. Hàng tồn kho	141		608.679.315.149	701.409.111.573
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(713.906.308)	(12.901.184.679)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		35.586.120.387	57.960.202.749
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.029.073.132	134.077.826
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		16.970.758.983	40.900.405.521
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	9	15.885.376.357	16.291.737.354
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.700.911.915	633.982.048

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN (Tiếp theo)	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		989.203.625.714	1.008.525.151.221
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	4.843.126.327
1. Phải thu dài hạn khác	218		-	4.843.126.327
II. Tài sản cố định	220		646.911.654.430	671.305.963.306
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	559.759.054.208	603.823.276.347
- Nguyên giá	222		1.258.108.281.583	1.269.436.540.355
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(698.349.227.375)	(665.613.264.008)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	11	12.927.358.875	-
- Nguyên giá	225		13.626.400.555	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(699.041.680)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	60.914.992.456	57.706.383.045
- Nguyên giá	228		66.612.190.189	62.349.732.554
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.697.197.733)	(4.643.349.509)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	13	13.310.248.891	9.776.303.914
III. Bất động sản đầu tư	240	14	118.944.685.125	118.947.437.730
- Nguyên giá	241		121.280.625.580	121.068.172.060
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(2.335.940.455)	(2.120.734.330)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	15	137.942.852.358	127.303.179.315
1. Đầu tư vào công ty con	251		34.567.513.900	29.505.800.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252		113.046.152.000	112.940.102.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		5.352.050.000	4.468.600.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(15.022.863.542)	(19.611.322.685)
V. Tài sản dài hạn khác	260		85.404.433.801	86.125.444.543
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16	80.374.499.562	82.624.204.852
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	17	3.690.457.711	2.147.419.691
3. Tài sản dài hạn khác	268	18	1.339.476.528	1.353.820.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.926.979.781.739	2.015.260.323.557

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.333.556.497.160	1.320.438.307.190
I. Nợ ngắn hạn	310		988.517.939.226	886.987.268.813
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	19	667.595.694.671	598.854.872.824
2. Phải trả người bán	312		171.119.584.775	147.590.484.377
3. Người mua trả tiền trước	313		69.583.155.045	65.189.505.061
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		656.077.311	616.495.943
5. Phải trả người lao động	315		33.597.457.812	26.953.969.924
6. Chi phí phải trả	316		3.763.488.799	4.685.518.553
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	20	34.313.595.452	37.463.239.145
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		7.888.885.361	5.633.182.986
II. Nợ dài hạn	330		345.038.557.934	433.451.038.377
1. Phải trả dài hạn khác	333	21	17.876.000.000	17.876.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	22	310.174.837.754	394.400.470.210
3. Dự phòng phải trả dài hạn	337	23	16.987.720.180	21.156.568.167
4. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	18.000.000
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		593.423.284.579	694.822.016.367
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	593.423.284.579	694.822.016.367
1. Vốn cổ phần	411		447.374.860.000	447.374.860.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		45.032.400.000	45.032.400.000
3. Cổ phiếu quỹ	414		(5.939.990.000)	(5.939.990.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		24.423.233.440	7.611.529.549
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		42.106.726.995	30.898.924.401
6. Quỹ khác	419		15.086.185.164	9.482.283.867
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		25.339.868.980	160.362.008.550
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		1.926.979.781.739	2.015.260.323.557

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	31/12/2012	31/12/2011
I. Ngoại tệ các loại		
- Đô La Mỹ (USD)	2.947.639	3.378.466
- Yên Nhật (JPY)	103.695	905.282

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 3 năm 2013

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập

Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng



Lee Eun Hong
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			2012	2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		2.255.280.996.319	2.176.059.876.204
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.974.734.487	9.074.402.802
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	26	2.250.306.261.832	2.166.985.473.402
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	2.091.789.407.773	1.816.576.260.979
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		158.516.854.059	350.409.212.423
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	12.467.631.410	29.218.661.475
7. Chi phí tài chính	22	30	62.461.585.511	134.122.598.799
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		57.846.680.639	67.515.897.724
8. Chi phí bán hàng	24		56.491.635.923	49.493.521.443
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		79.816.697.420	84.661.511.257
10. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		(27.785.433.385)	111.350.242.399
11. Thu nhập khác	31		4.078.353.220	5.739.586.584
12. Chi phí khác	32		664.972.052	2.986.009.627
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	31	3.413.381.168	2.753.576.957
14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(24.372.052.217)	114.103.819.356
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	-	2.627.271.017
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	17	(1.543.038.020)	2.356.839.726
17. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế (60 = 50 - 51 - 52)	60		(22.829.014.197)	109.119.708.613

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 3 năm 2013



Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập



Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng



Lee Eun Hong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2012	2011
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. (Lỗ)/lợi nhuận trước thuế	01	(24.372.052.217)	114.103.819.356
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	53.104.170.929	52.341.250.750
- Các khoản dự phòng	03	(16.230.262.099)	8.183.162.059
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(1.295.101.727)	23.867.360.686
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(4.192.359.601)	(10.702.311.775)
- Chi phí lãi vay	06	57.846.680.639	67.515.897.724
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	64.861.075.924	255.309.178.800
- Thay đổi các khoản phải thu	09	(17.767.561.382)	23.023.556.184
- Thay đổi hàng tồn kho	10	92.474.802.424	(174.652.890.477)
- Thay đổi các khoản phải trả	11	25.352.810.924	(146.017.492.968)
- Thay đổi chi phí trả trước	12	1.354.709.984	2.300.112.282
- Tiền lãi vay đã trả	13	(58.858.250.315)	(66.461.977.439)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(43.279.833.251)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	38.723.729	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(8.978.272.219)	(10.094.217.273)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	98.478.039.069	(159.873.564.142)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(26.819.680.692)	(99.667.261.281)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	2.546.634.095	11.927.941.741
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(989.500.000)	(72.100.000)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	298.286.100	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	1.556.141.376	624.711.467
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(23.408.119.121)	(87.186.708.073)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2012	2011
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.431.174.943.832	1.274.704.826.338
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.441.659.005.382)	(1.038.742.834.614)
3. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	(3.631.435.050)	(1.279.945.453)
4. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(66.951.425.600)	(35.684.252.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(81.066.922.200)	198.997.793.471
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(5.997.002.252)	(48.062.478.744)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	88.119.383.310	136.666.518.304
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(65.444.904)	(484.656.250)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	82.056.936.154	88.119.383.310

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:

Tiền chi trả cổ tức trong năm không bao gồm khoản tiền 31.332.490.600 đồng (năm 2011: 31.328.362.200 đồng), là số tiền trích cổ tức đã công bố mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 3 năm 2013



Phạm Thị Thanh Thủy
 Người lập



Nguyễn Minh Hảo
 Kế toán trưởng



Lee Eun Hong
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (“Công ty”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004932 ngày 23 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, và giấy phép điều chỉnh. Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 10 số 0301446221 ngày 13 tháng 7 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn cổ phần của Công ty là 447.374.860.000 đồng và E-land Asia Holding Pte Ltd, một Công ty thành lập tại Singapore, là cổ đông chính của Công ty.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 4.286 (31/12/2011: 4.282).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và thương mại dệt may, chi tiết như sau:

- Sản xuất và mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc, giày dép và máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, bao bì ngành dệt may;
- Mua bán thiết bị lạnh, điều hòa không khí, máy thu thanh – thu hình, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải;
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa, đường bộ;
- Kinh doanh địa ốc, trung tâm thương mại;
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, máy móc – thiết bị;
- Môi giới thương mại;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê; và
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo được lập chỉ nhằm phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; vì thế, Công ty không thực hiện hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết trong báo cáo tài chính riêng này. Chính sách kế toán đối với khoản đầu tư của Công ty được trình bày chi tiết trong Thuyết minh số 4 dưới đây.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC (“Thông tư 179”) quy định việc ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Thông tư 179 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2012 và được áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư 179 đưa ra hướng dẫn cụ thể về tỷ giá áp dụng đối với việc thanh toán và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 179 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư cổ phiếu của các công ty đại chúng và niêm yết và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

2012
Số năm

Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	7 - 15
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị văn phòng	7 - 15
Tài sản khác	7 - 22

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, giấy phép bản quyền và phần mềm. Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 15 đến 50 năm. Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao. Giấy phép bản quyền và phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 4 đến 10 năm.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính gồm thuê máy móc được khấu hao trong khoảng thời gian 15 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Nhà cửa và vật kiến trúc được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu dụng ước tính 50 năm. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong số năm phù hợp với từng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.

Đầu tư vào công ty con

Đầu tư vào công ty con được hạch toán theo giá vốn, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Tại các năm tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư vào công ty con.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc. Tại các năm tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư vào công ty liên kết.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn là khoản dự phòng lỗ đầu tư tài chính do hoạt động kinh doanh thua lỗ của các công ty con và công ty liên kết. Khoản dự phòng này được trích lập theo các quy định hiện hành có liên quan.

Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư vào các công ty với tỷ lệ phần sở hữu dưới 20%. Đầu tư dài hạn khác được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, đầu tư dài hạn khác được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất tại các Khu công nghiệp Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh, Khu công nghiệp Xuyên Á – Tỉnh Long An, Khu công nghiệp Nhì Xuân – Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và Khu công nghiệp Trảng Bàng – Tỉnh Tây Ninh và các khoản trả trước dài hạn khác. Tiền thuê đất trả trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê từ 45 đến 58 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

lượng bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền. Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Phân phối quỹ và phân chia cổ tức

Phân chia cổ tức cho các cổ đông Công ty được ghi nhận như là khoản công nợ trên báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ với số cổ tức được thông qua bởi các cổ đông Công ty.

Lợi nhuận thuần sau thuế có thể được chia cho các cổ đông sau khi các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên và sau khi trích các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	713.916.344	493.411.150
Tiền gửi ngân hàng	65.343.019.810	54.797.972.160
Các khoản tương đương tiền	16.000.000.000	32.828.000.000
	<u>82.056.936.154</u>	<u>88.119.383.310</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với thời gian đáo hạn ba tháng hoặc ngắn hơn. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn hưởng lãi suất trung bình 9%/năm (năm 2011: 14%/năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***6. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN**

Đầu tư ngắn hạn thể hiện khoản cho bên thứ ba vay vào năm 2006. Khoản đầu tư này được trích lập dự phòng toàn bộ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 theo chính sách kế toán của Công ty.

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Bên thứ ba	12.253.738.471	17.639.932.709
Các bên liên quan (Thuyết minh 35)	3.061.198.313	2.081.900.000
	<u>15.314.936.784</u>	<u>19.721.832.709</u>

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Hàng mua đang đi đường	83.244.593.472	65.116.270.653
Nguyên liệu, vật liệu	178.363.728.475	212.995.646.447
Công cụ, dụng cụ	5.130.606	5.187.294
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	157.943.958.080	142.443.212.949
Thành phẩm	182.720.294.808	263.136.608.247
Hàng hóa	1.645.259.714	6.307.659.451
Hàng gửi đi bán	4.756.349.994	11.404.526.532
	<u>608.679.315.149</u>	<u>701.409.111.573</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(713.906.308)	(12.901.184.679)
	<u>607.965.408.841</u>	<u>688.507.926.894</u>

Thay đổi trong khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số dư đầu năm	12.901.184.679	1.986.590.220
Trích lập trong năm	653.141.097	24.602.156.150
Hoàn nhập trong năm	(12.840.419.468)	(13.687.561.691)
Số dư cuối năm	<u>713.906.308</u>	<u>12.901.184.679</u>

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Thuế và các khoản phải thu nhà nước thể hiện khoản thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa trong năm 2011 và thuế xuất nhập khẩu nộp trước theo thông báo của cơ quan Hải Quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa và vật kiến trúc <u>VND</u>	Máy móc và thiết bị <u>VND</u>	Phương tiện vận tải <u>VND</u>	Thiết bị văn phòng <u>VND</u>	Khác <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 1/1/2012	251.737.018.368	845.345.900.347	14.356.031.320	9.203.149.128	148.794.441.192	1.269.436.540.355
- Mua hàng hóa	1.475.387.100	1.797.292.086	-	1.324.936.345	390.044.536	4.987.660.067
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	2.615.088.055	-	-	-	2.615.088.055
- Thanh lý	(105.925.000)	(10.328.880.177)	(236.095.238)	-	(8.260.106.479)	(18.931.006.894)
Tại ngày 31/12/2012	<u>253.106.480.468</u>	<u>839.429.400.311</u>	<u>14.119.936.082</u>	<u>10.528.085.473</u>	<u>140.924.379.249</u>	<u>1.258.108.281.583</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 1/1/2012	84.418.755.811	467.751.115.648	6.168.429.961	7.093.372.860	100.181.589.728	665.613.264.008
- Khấu hao trong năm	5.324.973.527	37.377.638.824	1.135.228.343	577.857.856	6.703.201.300	51.118.899.850
- Thanh lý	(72.138.730)	(9.995.405.000)	(133.395.251)	-	(8.181.997.502)	(18.382.936.483)
Tại ngày 31/12/2012	<u>89.671.590.608</u>	<u>495.133.349.472</u>	<u>7.170.263.053</u>	<u>7.671.230.716</u>	<u>98.702.793.526</u>	<u>698.349.227.375</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2012	<u>163.434.889.860</u>	<u>344.296.050.839</u>	<u>6.949.673.029</u>	<u>2.856.854.757</u>	<u>42.221.585.723</u>	<u>559.759.054.208</u>
Tại ngày 31/12/2011	<u>167.318.262.557</u>	<u>377.594.784.699</u>	<u>8.187.601.359</u>	<u>2.109.776.268</u>	<u>48.612.851.464</u>	<u>603.823.276.347</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số 19 và 22, Công ty đã thế chấp nhà cửa và máy móc thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 463 tỷ đồng (31 tháng 12 năm 2011: 504 tỷ đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 402 tỷ đồng (năm 2011: 408 tỷ đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**

	Máy móc và thiết bị <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 1/1/2012	-
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	13.626.400.555
Tại ngày 31/12/2012	<u>13.626.400.555</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 1/1/2012	-
Khấu hao trong năm	699.041.680
Tại ngày 31/12/2012	<u>699.041.680</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 31/12/2012	<u><u>12.927.358.875</u></u>
Tại ngày 31/12/2011	<u><u>-</u></u>

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất <u>VND</u>	Bản quyền <u>VND</u>	Phần mềm <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 1/1/2012	59.847.723.787	1.658.858.567	843.150.200	62.349.732.554
Tăng	-	-	4.262.457.635	4.262.457.635
Tại ngày 31/12/2012	<u>59.847.723.787</u>	<u>1.658.858.567</u>	<u>5.105.607.835</u>	<u>66.612.190.189</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 1/1/2012	3.634.131.172	657.732.067	351.486.270	4.643.349.509
Khấu hao trong năm	322.590.795	300.337.950	430.919.479	1.053.848.224
Tại ngày 31/12/2012	<u>3.956.721.967</u>	<u>958.070.017</u>	<u>782.405.749</u>	<u>5.697.197.733</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2012	<u><u>55.891.001.820</u></u>	<u><u>700.788.550</u></u>	<u><u>4.323.202.086</u></u>	<u><u>60.914.992.456</u></u>
Tại ngày 31/12/2011	<u><u>56.213.592.615</u></u>	<u><u>1.001.126.500</u></u>	<u><u>491.663.930</u></u>	<u><u>57.706.383.045</u></u>

Như trình bày tại Thuyết minh số 19 và 22, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 38 tỷ đồng (31 tháng 12 năm 2011: 38 tỷ đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tại ngày 1 tháng 1	9.776.303.914	19.213.235.763
Tăng	24.037.891.222	95.427.361.171
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(2.615.088.055)	(11.524.071.037)
Kết chuyển sang tài sản cố định thuê tài chính	(13.626.400.555)	-
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	(4.262.457.635)	-
Kết chuyển sang bất động sản đầu tư	-	(90.033.728.902)
Kết chuyển khác	-	(3.306.493.081)
Tại ngày 31 tháng 12	<u>13.310.248.891</u>	<u>9.776.303.914</u>

Tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền là 2.187.067.103 đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các dự án chủ yếu như sau:

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Khu căn hộ - Thương mại Thành Công Tower 1	9.912.555.235	7.675.488.132
Khu công nghiệp Nhì Xuân	234.000.000	234.000.000
ERP	2.685.361.549	-
Các dự án khác	478.332.107	1.866.815.782
	<u>13.310.248.891</u>	<u>9.776.303.914</u>

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Tòa nhà cho thuê VND	Quyền sử dụng đất VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 1/1/2012	11.384.706.172	109.683.465.888	121.068.172.060
Mua hàng hóa	236.190.506	-	236.190.506
Khác	-	(23.736.986)	(23.736.986)
Tại ngày 31/12/2012	<u>11.620.896.678</u>	<u>109.659.728.902</u>	<u>121.280.625.580</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 1/1/2012	2.103.638.338	17.095.992	2.120.734.330
Khấu hao trong năm	232.302.117	79.058	232.381.175
Khác	-	(17.175.050)	(17.175.050)
Tại ngày 31/12/2012	<u>2.335.940.455</u>	<u>-</u>	<u>2.335.940.455</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2012	<u>9.284.956.223</u>	<u>109.659.728.902</u>	<u>118.944.685.125</u>
Tại ngày 31/12/2011	<u>9.281.067.834</u>	<u>109.666.369.896</u>	<u>118.947.437.730</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số 19 và 22, Công ty đã thế chấp bất động sản đầu tư với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 110 tỷ đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 110 tỷ đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Ban Giám đốc Công ty không thực hiện việc xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư vì Công ty có ý định nắm giữ lâu dài cũng như không có cơ sở xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Lãi suất và tỷ lệ biểu quyết	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Đầu tư vào công ty con		34.567.513.900	29.505.800.000
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	70,00%	13.855.000.000	8.495.000.000
Công ty Cổ phần Thành Quang	97,50%	20.712.513.900	21.010.800.000
Đầu tư vào công ty liên kết		113.046.152.000	112.940.102.000
Công ty Cổ phần Thành Chí	47,43%	20.709.040.000	20.602.990.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Phúc	23,79%	1.665.000.000	1.665.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Golf Vũng Tàu	30,00%	8.700.000.000	8.700.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	24,75%	81.972.112.000	81.972.112.000
Đầu tư dài hạn khác		5.352.050.000	4.468.600.000
Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng		125.000.000	125.000.000
Công ty Cổ phần Dệt May Thắng Lợi		1.576.000.000	1.576.000.000
Công ty Dệt May Huế		318.000.000	318.000.000
Công ty Cổ Phần SY Vina		883.450.000	-
Vietcombank		2.449.600.000	2.449.600.000
		152.965.715.900	146.914.502.000
Dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn		(15.022.863.542)	(19.611.322.685)
Đầu tư tài chính dài hạn thuần		137.942.852.358	127.303.179.315

Công ty Cổ phần Thành Quang (“Thành Quang”) thành lập ngày 25 tháng 5 năm 2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5003000203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Thành Quang chưa đi vào hoạt động kinh doanh.

Thay đổi trong khoản dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Số dư đầu năm	19.611.322.685	22.561.948.430
Trích lập trong năm	61.775.500	1.157.654.500
Hoàn nhập trong năm	(4.650.234.643)	(4.108.280.245)
Số dư cuối năm	15.022.863.542	19.611.322.685

16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2012 VND	2011 VND
Số dư đầu năm	82.624.204.852	84.972.974.413
Tăng trong năm	-	4.451.818
Phân bổ chi phí trong năm	(2.249.705.290)	(2.353.221.379)
Số dư cuối năm	80.374.499.562	82.624.204.852

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Chi tiết chi phí trả trước dài hạn như sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí thuê đất	80.372.830.124	82.465.962.765
Chi phí khác	1.669.438	158.242.087
	<u>80.374.499.562</u>	<u>82.624.204.852</u>

17. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm và các kỳ kế toán trước.

	Các khoản dự phòng và chi phí phải trả	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Các khoản lỗ tính thuế	Tổng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2011	3.698.683.581	805.575.836	-	4.504.259.417
Ghi nhận trong năm	(1.671.518.869)	(685.320.857)	-	(2.356.839.726)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	2.027.164.712	120.254.979	-	2.147.419.691
Ghi nhận trong năm	(470.843.755)	(100.803.667)	2.114.685.442	1.543.038.020
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	1.556.320.957	19.451.312	2.114.685.442	3.690.457.711

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có các khoản lỗ tính thuế là 28.195.805.891 (31 tháng 12 năm 2011: 0 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận theo khoản lỗ trên.

Lợi nhuận từ các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn năm 2017.

18. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Tài sản dài hạn khác thể hiện khoản ký quỹ cho Công ty TNHH cho thuê tài chính Kexim Việt Nam nhằm đảm bảo hợp đồng thuê tài chính.

19. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vay ngắn hạn	573.338.920.128	506.669.509.205
- Ngân hàng Far East National	30.061.719.584	16.619.557.845
- Vietcombank	242.221.153.824	269.288.274.966
- Ngân hàng Standard Chartered	98.376.666.336	57.964.241.729
- BIDV - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	80.653.244.672	47.015.731.307
- HSBC - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	75.315.806.384	31.674.496.544
- VIB - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	13.843.499.115
- Vietinbank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	46.710.329.328	55.411.083.653
- Sacombank	-	14.852.624.046
Nợ dài hạn đến hạn trả	94.256.774.543	92.185.363.619
- Vay dài hạn đến hạn trả	89.424.618.383	92.185.363.619
- Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	4.832.156.160	-
	<u>667.595.694.671</u>	<u>598.854.872.824</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Công ty có các hợp đồng tín dụng ngắn hạn để tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Hạn mức tín dụng	Thời hạn tín dụng	Lãi suất	Tài sản thế chấp
- Ngân hàng Far East National	3.300.000 USD	Dưới 4 tháng	SIBOR + 1,7%/năm	Các khoản phải thu và hàng tồn kho trị giá 5.309.640 USD
- Vietcombank	400.000.000.000 VND	Dưới 6 tháng	Thả nổi	Tài sản cố định
- Ngân hàng Standard Chartered	10.000.000 USD	Dưới 4 tháng	LIBOR 3 tháng + 3,5%	Không tài sản đảm bảo
- BIDV - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	120.000.000.000 VND	Dưới 6 tháng	Thả nổi	Tài sản cố định
- HSBC - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	5.000.000 USD	Dưới 4 tháng	Thả nổi	Các khoản phải thu và hàng tồn kho trị giá 2.500.000 USD
- Vietinbank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	200.000.000.000 VND	Dưới 6 tháng	Thả nổi	Tài sản cố định

20. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2012 <u>VND</u>	31/12/2011 <u>VND</u>
Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	40.956.724	2.944.814.888
Cổ tức phải trả	31.332.490.600	31.328.362.200
Phải trả khác	2.940.148.128	3.190.062.057
	<u>34.313.595.452</u>	<u>37.463.239.145</u>

21. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Phải trả dài hạn khác thể hiện khoản phải nộp vào Kho bạc Nhà nước cho giá trị tăng thêm khi định giá các lô đất mà Công ty được giao hoặc thuê tại thời điểm cổ phần hóa năm 2004. Theo báo cáo định giá tài sản ngày 28 tháng 9 năm 2005, trong số các lô đất, có 5 lô đất với tổng diện tích 36.716 m² đã được định giá lại. Khoản tiền này sẽ được trả khi Công ty hoàn tất việc chuyển giao quyền sử dụng đất sang tên Công ty.

22. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2012 <u>VND</u>	31/12/2011 <u>VND</u>
Vay dài hạn	304.537.324.314	394.400.470.210
- Ngân hàng Far East National	-	13.153.688.668
- Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	9.560.979.600	16.279.489.424
- VIB - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	10.374.001.871	24.234.421.275
- Vietinbank	134.202.000.000	188.072.528.000
- E-Land Asia Holding Pte Ltd	145.600.000.000	145.796.000.000
- VDB - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	4.800.342.843	6.864.342.843
Nợ thuê tài chính dài hạn	5.637.513.440	-
- Công Ty TNHH Cho Thuê Tài Chính Kexim Việt Nam	5.637.513.440	-
	<u>310.174.837.754</u>	<u>394.400.470.210</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Các khoản vay dài hạn Công ty nhận được từ các ngân hàng trong nước và các cổ đông, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Số hợp đồng	Hạn mức tín dụng	Thời hạn tín dụng	Lãi suất
E-land Asia Holding Pte Ltd	04/2010	1.000.000 USD	3 năm	Từ 0,78% đến 0,99%/năm
E-land Asia Holding Pte Ltd	01/2011	6.000.000 USD	3 năm	Từ 0,78% đến 0,99%/năm
Ngân hàng Far East National	072008	3.300.000 USD cho cả khoản vay ngắn và dài hạn.	6 năm	SIBOR 6 tháng + 2%/năm
Vietcombank	00004/TD1/07CD	21.700.000.000 VND	7 năm	SIBOR 6 tháng + 1,85%/năm
Vietcombank	0032/ĐTDA/10CD	1.056.000 CHF	5 năm	Thả nổi
Vietcombank	0015/TD1/07CN	12.878.812.000 VND	5 năm	Tiền gửi tiết kiệm 12 tháng + biên độ hoặc SIBOR 6 tháng + biên độ
Ngân hàng phát triển Việt Nam	46/HĐTD TW	22.000.000.000 VND	12 năm	3% /năm
VIB	0041/HĐTD2-VIB625/07	3.489.000 USD	7 năm	SIBOR 6 tháng + 2%/năm
Vietinbank	08.17303-03/03/HĐTD.TDH	315.000.000.000 VND	8 năm	Tiền gửi tiết kiệm 12 tháng + 4,8%/năm hoặc SIBOR USD 12 tháng + 4%/năm nhưng không thấp hơn sản lãi suất cho vay dài hạn của ngân hàng.

Các khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hình thành từ vốn vay.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2012 <u>VND</u>	31/12/2011 <u>VND</u>
Trong vòng một năm	89.424.618.383	92.185.363.619
Trong năm thứ hai	217.886.781.472	89.516.573.596
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	86.650.542.842	304.883.896.614
Sau năm năm	-	-
	<u>393.961.942.697</u>	<u>486.585.833.829</u>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	89.424.618.383	92.185.363.619
Số phải trả sau 12 tháng	<u>304.537.324.314</u>	<u>394.400.470.210</u>

Nợ thuê tài chính dài hạn thể hiện khoản thuê máy móc theo hợp đồng số K2011036 ngày 12 tháng 10 năm 2011 và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 24 tháng 2 năm 2012. Tổng giá trị của hợp đồng là 634.282 đô la Mỹ với hạn mức tín dụng 36 tháng và hưởng lãi suất LIBOR 3 tháng + 4%/năm. Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

	Các khoản tiền thuê tối thiểu	Giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu
	31/12/2012	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản phải trả do thuê tài chính	10.977.494.287	10.960.899.156
Trong vòng một năm	5.188.067.526	5.180.618.043
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	5.789.426.761	5.780.281.113
Sau năm năm	-	-
Trừ: Các khoản phí tài chính trong tương lai	507.824.687	491.229.556
Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả	10.469.669.600	10.469.669.600
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)		4.832.156.160
Số phải trả sau 12 tháng		5.637.513.440

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn khác thể hiện khoản dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích theo chính sách của Công ty.

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Số cổ phiếu của Công ty, tỷ lệ biểu quyết, và vốn góp của các cổ đông tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Tại ngày 31/12/2012			Tại ngày 31/12/2011		
	Cổ phiếu	%	VND	Cổ phiếu	%	VND
E-Land Asia Holdings Pte Ltd	19.337.090	43,22	193.370.900.000	19.337.090	43,22	193.370.900.000
Tập đoàn Dệt may Việt Nam Vinatex (*)	3.395.845	7,59	33.958.450.000	3.395.845	7,59	33.958.450.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	3.133.268	7,00	31.332.680.000	3.133.246	7,00	31.332.460.000
Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam	-	-	-	2.226.945	4,98	22.269.450.000
Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam	-	-	-	2.138.072	4,78	21.380.720.000
Khác	18.770.833	41,96	187.708.330.000	14.405.838	32,20	144.058.380.000
Cổ phiếu quỹ	100.450	0,23	1.004.500.000	100.450	0,23	1.004.500.000
	44.737.486	100	447.374.860.000	44.737.486	100	447.374.860.000

(*) Vinatex là cổ đông Nhà nước

Danh sách các cổ đông chính được chốt bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) tại ngày 12/12/2012.

Cổ phiếu

	31/12/2012	31/12/2011
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	44.737.486	44.737.486
Số lượng cổ phiếu quỹ	100.450	100.450
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	<u>44.637.036</u>	<u>44.637.036</u>

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phiếu sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư và phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác	Lợi nhuận phân phối	Tổng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 1/1/2011	434.382.430.000	45.032.400.000	(5.939.990.000)	(5.663.667.865)	17.623.726.987	-	167.329.421.044	652.764.320.166
Vốn góp/Tặng trong năm	12.992.430.000	-	-	-	-	-	-	12.992.430.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	109.119.708.613	109.119.708.613
Trích lập vào các quỹ	-	-	-	13.275.197.414	13.275.197.414	9.482.283.867	(49.307.876.109)	(13.275.197.414)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(66.955.554.000)	(66.955.554.000)
Khác	-	-	-	-	-	-	176.309.002	176.309.002
Tại ngày 31/12/2011	447.374.860.000	45.032.400.000	(5.939.990.000)	7.611.529.549	30.898.924.401	9.482.283.867	160.362.008.550	694.822.016.367
Lỗi trong năm	-	-	-	-	-	-	(22.829.014.197)	(22.829.014.197)
Trích lập vào các quỹ	-	-	-	16.811.703.891	11.207.802.594	5.603.901.297	(44.831.210.376)	(11.207.802.594)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(66.955.554.000)	(66.955.554.000)
Khác	-	-	-	-	-	-	(406.360.997)	(406.360.997)
Tại ngày 31/12/2012	447.374.860.000	45.032.400.000	(5.939.990.000)	24.423.233.440	42.106.726.995	15.086.185.164	25.339.868.980	593.423.284.579

Theo biên bản cuộc họp của Đại hội Cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2012, các cổ đông Công ty đã phê duyệt việc chia cổ tức năm 2011 với số tiền 66.955.554.000 đồng. Theo Nghị quyết này, các cổ đông Công ty cũng đã phê chuẩn phương án phân chia lợi nhuận năm 2011 để trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, các quỹ khác và quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền lần lượt là 16.811.703.891 đồng, 11.207.802.594 đồng, 5.603.901.297 đồng và 11.207.802.594 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***25. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Công ty lựa chọn khu vực đại lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và lợi ích kinh tế của Công ty tương đối khác biệt theo từng khu vực địa lý.

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận khác và thuế thu nhập doanh nghiệp. Kết quả kinh doanh bộ phận trong năm như sau:

Bộ phận theo khu vực địa lý

Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu bộ phận dựa vào vị trí địa lý của các khách hàng tại Việt Nam (“trong nước”) hay ở các nước khác ngoài Việt Nam (“xuất khẩu”). Công ty không tiến hành lập báo cáo bộ phận cho các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán do không đủ cơ sở để tiến hành chia tách.

	Từ 1/1/2012 đến 31/12/2012 VND	Từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 VND
Trong nước		
Doanh thu	238.331.548.983	428.336.780.708
Giá vốn	221.542.915.361	359.073.208.883
Lợi nhuận gộp	<u>16.788.633.622</u>	<u>69.263.571.825</u>
Xuất khẩu		
Doanh thu	2.011.974.712.849	1.738.648.692.695
Giá vốn	1.870.246.492.412	1.457.503.052.096
Lợi nhuận gộp	<u>141.728.220.437</u>	<u>281.145.640.599</u>

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Báo cáo tài chính này không trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh vì hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung vào hoạt động sản xuất, thương mại ngành may mặc và dệt may.

26. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2012 VND	2011 VND
Sản phẩm may mặc và dệt may	2.189.999.595.051	2.113.454.116.978
Phí gia công	39.418.757.753	9.106.712.580
Doanh thu bán bất động sản	-	10.000.000.000
Khác	25.862.643.515	43.499.046.646
	<u>2.255.280.996.319</u>	<u>2.176.059.876.204</u>
Hàng bán bị trả lại/giảm giá	(4.974.734.487)	(9.074.402.802)
	<u>2.250.306.261.832</u>	<u>2.166.985.473.402</u>

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2012 VND	2011 VND
Chi phí nguyên vật liệu	1.519.225.532.344	1.400.866.086.460
Chi phí nhân công	244.606.328.858	169.990.333.224
Chi phí khấu hao	50.573.679.099	41.002.448.209
Chi phí sản xuất chung	261.600.255.081	185.562.427.659
Chi phí thanh lý bất động sản đầu tư	-	1.257.924.940
Chi phí khác	15.783.612.391	17.897.040.487
	<u>2.091.789.407.773</u>	<u>1.816.576.260.979</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2012 <u>VND</u>	2011 <u>VND</u>
Chi phí nguyên vật liệu	1.434.686.400.480	2.014.647.661.727
Chi phí nhân công	291.144.532.089	241.190.397.089
Chi phí khấu hao	53.104.170.929	52.341.250.750
Chi phí dịch vụ bên ngoài	338.942.738.581	304.549.334.726
Chi phí khác	82.863.330.682	82.049.604.010
	<u>2.200.741.172.761</u>	<u>2.694.778.248.302</u>

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2012 <u>VND</u>	2011 <u>VND</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.568.826.453	565.711.467
Cổ tức được chia	631.531.400	59.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8.972.171.830	28.593.950.008
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.295.101.727	-
	<u>12.467.631.410</u>	<u>29.218.661.475</u>

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2012 <u>VND</u>	2011 <u>VND</u>
Lãi tiền vay	57.846.680.639	67.515.897.724
Hoàn nhập các khoản dự phòng đầu tư tài chính	(4.588.459.143)	(3.957.875.745)
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.111.980.401	46.023.823.259
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	23.867.360.686
Khác	91.383.614	673.392.875
	<u>62.461.585.511</u>	<u>134.122.598.799</u>

31. LỢI NHUẬN KHÁC

	2012 <u>VND</u>	2011 <u>VND</u>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	2.546.634.095	1.927.941.741
Thu nhập khác	1.531.719.125	3.811.644.843
Thu nhập khác	<u>4.078.353.220</u>	<u>5.739.586.584</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	(548.070.411)	(592.416.493)
Chi phí khác	(116.901.641)	(2.393.593.134)
Chi phí khác	<u>(664.972.052)</u>	<u>(2.986.009.627)</u>
Lợi nhuận khác	<u>3.413.381.168</u>	<u>2.753.576.957</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	2012	2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
(Lỗ)/lợi nhuận trước thuế	(24.372.052.217)	114.103.819.356
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	(3.823.753.674)	(10.607.533.185)
- Tăng thu nhập chịu thuế	5.346.701.060	27.840.533.311
- Giảm nhập chịu thuế	(9.170.454.734)	(38.448.066.496)
Thu nhập chịu thuế	(28.195.805.891)	103.496.286.171
Trong đó:		
+ (Lỗ)/thu nhập từ các hoạt động sản xuất may mặc và dệt may	(33.163.639.615)	81.948.787.202
+ Thu nhập khác	4.967.833.724	21.547.498.970
Thuế suất áp dụng		
+ Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất may mặc và dệt may	15%	15%
+ Đối với thu nhập khác	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	17.679.192.821
Miễn thuế	-	(6.146.159.040)
Giảm thuế	-	(2.505.611.570)
Điều chỉnh kỳ trước	-	(6.400.151.194)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	2.627.271.017

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 15% đối với các hoạt động chính tại khu công nghiệp. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo quy định tại Điều 36, Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004, Nghị định số 164/2003/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003, Thông tư 128/2003/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003 và Thông tư 88/2004/TT-BTC ngày 1 tháng 9 năm 2004. Năm 2006 là năm đầu tiên Công ty có lợi nhuận chịu thuế. Năm 2009 là năm đầu tiên Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

33. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2012	2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	<u>3.851.462.982</u>	<u>4.052.461.971</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trong vòng một năm	3.810.549.522	4.011.548.511
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	12.025.462.086	14.147.892.662
Sau năm năm	65.296.006.380	72.626.959.737
	<u>81.132.017.988</u>	<u>90.786.400.910</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

Tổng số tiền thuê phải trả cho việc thuê đất tại Quận Tân Phú – Thành phố Hồ Chí Minh và phí quản lý tại Khu công nghiệp Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh và Khu công nghiệp Trảng Bàng – Tỉnh Tây Ninh. Các điều khoản hợp đồng và phí thuê được quy định cụ thể tại mỗi hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ. Cấu trúc vốn của Công ty gồm có phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn cổ phần, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản vay	977.770.532.425	993.255.343.034
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	82.056.936.154	88.119.383.310
Nợ thuần	895.713.596.271	905.135.959.724
Vốn chủ sở hữu	<u>593.423.284.579</u>	<u>694.822.016.367</u>
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>1,51</u>	<u>1,30</u>

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2012	31/12/2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	82.056.936.154	88.119.383.310
Phải thu khách hàng và phải thu khác	156.687.565.249	153.149.576.857
Các khoản đầu tư	2.767.600.000	2.767.600.000
Các khoản ký quỹ	1.809.183.128	1.775.526.600
Tổng	<u>243.321.284.531</u>	<u>245.812.086.767</u>

Công nợ tài chính

Các khoản nợ thuế tài chính	10.469.669.600	-
Các khoản vay	967.300.862.825	993.255.343.034
Phải trả người bán và phải trả khác	205.433.180.227	185.053.723.522
Chi phí phải trả	3.763.488.799	4.685.518.553
Tổng	<u>1.186.967.201.451</u>	<u>1.182.994.585.109</u>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá cổ phiếu và rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng, và rủi ro thanh khoản. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro thị trường*Quản lý rủi ro tỷ giá*

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ lập báo cáo tài chính như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	1.002.206.589.072	948.696.000.176	199.600.264.448	191.100.914.389
Euro (EUR)	245.190.554	1.040.640.243	7.075.600	7.368.595
Yên Nhật (JPY)	2.403.200	-	24.919.982	816.889.904
Tổng	1.002.454.182.826	949.736.640.419	199.632.260.030	191.925.172.888

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đồng Đô la Mỹ.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng/giảm 10% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lỗ trước thuế trong năm của Công ty sẽ tăng/giảm các khoản tương ứng như sau:

	2012	2011
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	80.260.632.462	75.759.508.579
Euro (EUR)	23.811.495	103.327.165
Yên Nhật (JPY)	2.251.678	81.688.990
Tổng	80.282.192.279	75.781.146.754

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lỗ trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 sẽ giảm/tăng 19.346.017.257 đồng (2011: 19.865.106.861 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Công ty cũng chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con và công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

31/12/2012	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	82.056.936.154	-	82.056.936.154
Phải thu khách hàng và phải thu khác	156.687.565.249	-	156.687.565.249
Các khoản đầu tư	-	2.767.600.000	2.767.600.000
Các khoản ký quỹ	469.706.600	1.339.476.528	1.809.183.128
Tổng	239.214.208.003	4.107.076.528	243.321.284.531
Các khoản nợ thuê tài chính	4.832.156.160	5.637.513.440	10.469.669.600
Các khoản vay	662.763.538.511	304.537.324.314	967.300.862.825
Phải trả người bán và phải trả khác	205.433.180.227	-	205.433.180.227
Chi phí phải trả	3.763.488.799	-	3.763.488.799
Tổng	876.792.363.697	310.174.837.754	1.186.967.201.451
Chênh lệch thanh khoản thuần	(637.578.155.694)	(306.067.761.226)	(943.645.916.920)
31/12/2011	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	88.119.383.310	-	88.119.383.310
Phải thu khách hàng và phải thu khác	148.306.450.530	4.843.126.327	153.149.576.857
Các khoản đầu tư	-	2.767.600.000	2.767.600.000
Các khoản ký quỹ	421.706.600.00	1.353.820.000	1.775.526.600
Tổng	236.847.540.440	8.964.546.327	245.812.086.767
Các khoản nợ thuê tài chính	-	-	-
Các khoản vay	598.854.872.824	394.400.470.210	993.255.343.034
Phải trả người bán và phải trả khác	185.053.723.522	-	185.053.723.522
Chi phí phải trả	4.685.518.553	-	4.685.518.553
Tổng	788.594.114.899	394.400.470.210	1.182.994.585.109
Chênh lệch thanh khoản thuần	(551.746.574.459)	(385.435.923.883)	(937.182.498.342)

Bất chấp các chênh lệch thanh khoản hiện tại, Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn dựa trên nguồn tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh và bằng việc duy trì tối thiểu một số các khoản tín dụng sẵn sàng sử dụng. Hạn mức tín dụng còn lại của các khoản vay có thể sử dụng được trình bày tại thuyết minh số 19 và số 22.

35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Từ 1/1/2012 đến 31/12/2012 VND	Từ 1/1/2011 đến 31/12/2011 VND
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	440.461.802	330.762.948
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	489.255.000	402.368.000
Vay từ		
E-land Asia Holding Pte Ltd	-	124.968.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Lãi vay		
E-land Asia Holding Pte Ltd	<u>1.186.560.128</u>	<u>1.003.132.215</u>
Cổ tức công bố cho		
E-land Asia Holding Pte Ltd	<u>29.005.635.000</u>	<u>29.005.635.000</u>
Trả cổ tức cho		
E-land Asia Holding Pte Ltd	<u>29.005.635.000</u>	<u>15.469.672.000</u>
Cổ tức công bố bởi		
Công ty Cổ phần Thành Chí	<u>520.475.000</u>	<u>-</u>
Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:		
	2012	2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lương và các khoản phúc lợi khác	<u>11.591.933.347</u>	<u>10.430.046.839</u>
Số dư với các bên liên quan:		
	31/12/2012	31/12/2011
Các khoản phải thu		
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	<u>-</u>	<u>518.564.601</u>
Các khoản phải thu khác		
Công ty Cổ phần Thành Chí	2.602.375.000	2.081.900.000
E-land Asia Holding Pte Ltd	<u>458.823.313</u>	<u>236.980.071</u>
Các khoản phải thu dài hạn khác		
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	<u>-</u>	<u>4.843.126.327</u>
Các khoản phải trả		
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	<u>395.965.000</u>	<u>317.335.000</u>
Các khoản phải trả khác		
E-land Asia Holding Pte Ltd	<u>13.535.963.000</u>	<u>13.535.963.000</u>
Vay phải trả		
E-land Asia Holding Pte Ltd	<u>145.600.000.000</u>	<u>145.796.000.000</u>
Lãi vay phải trả		
E-land Asia Holding Pte Ltd	<u>2.189.692.343</u>	<u>1.003.132.215</u>

36. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của báo cáo năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay. Cụ thể là, việc phân loại được lập cho các tài khoản sau:

	Số đã báo cáo	Phân loại lại	Thay đổi
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	Tăng/(Giảm)
			<u>VND</u>
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	21.156.568.167	-	(21.156.568.167)
Dự phòng phải trả dài hạn	<u>-</u>	<u>21.156.568.167</u>	<u>21.156.568.167</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

37. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 8 tháng 3 năm 2013.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 3 năm 2013



Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập



Nguyễn Minh Hảo
Kế toán trưởng



Lee Eun Hong
Tổng Giám đốc

PHẦN HẠ